TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:54/2024/HS-ST

Ngày 23/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Trung;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kháng và ông Nguyễn Văn Huyên;

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Huy**.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà Chu Thị D - Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2024 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện V - tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/HSST ngày 28/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với Bị cáo:

Trần Quốc Q - Sinh năm 1999; Giới tính: Nam; HKTT: thôn I, xã I, huyện L, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Quốc T và bà: Nguyễn Thị P; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có; Nhân thân: ngày 07/3/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Q bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

1. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn 2, xã N, huyện N, tỉnh T.

2. Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn 2, xã N, huyện N, tỉnh T.

***Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Chí C, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn C, xã L, huyện V, tỉnh H.

Đều vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc Q ở thôn Í, xã Í, huyện L, tỉnh H là đối tượng nghiện các chất ma túy, không có nơi ở ổn định. Q có quen biết và đã nhiều lần đến phòng trọ của anh Vũ Văn T và Vũ Văn T1 HKTT ở thôn 2, xã N, huyện N, tỉnh T (đang thuê chung phòng trọ ở thôn N, xã

C, huyện V, tỉnh H) chơi. Khoảng 20 giờ ngày 12/01/2024, Q đến phòng trọ của anh T, anh T1 chơi rồi ngủ nhờ tại phòng trọ của anh T, anh T1. Đến khoảng 06 giờ ngày 13/01/2024, anh T1 dậy đi làm trước, anh T gọi Q dậy đi về để anh T khoá cửa phòng trọ của mình rồi đi làm. Lúc này, Q nhìn chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN (kiểu dáng xe Honda Dream), màu sơn nâu biển số 36K9-7952 của anh T đang để ở sân khu nhà trọ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên đem bán lấy tiền tiêu sài. Đến khoảng 06 giờ 15 phút cùng ngày, Q quay lại phòng trọ của anh T thì thấy cửa, cổng không khoá, quan sát thấy không có người, Q liền đi đến gần chiếc xe mô tô nêu trên rồi dắt xe đi ra cổng, dùng chân đạp nổ máy, điều khiển chiếc xe đến cửa hàng của anh Trần Chí C ở thôn C, xã L, huyện V bán chiếc xe trên. Anh C không biết chiếc xe trên là tài sản do phạm tội mà có nên đã đồng ý mua chiếc xe trên với số tiền 800.000 đồng, Q cầm tiền tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/01/2024, Q đi bộ về phòng trọ của anh T1, anh T thì tiếp tục nhìn thấy anh T dựng chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Honda Wave, màu sơn Đỏ - Xám biển số 60P2-4453 ở sân, quan sát thấy chìa khoá xe vẫn cắm ở ổ khoá. Q đi vào phòng trọ thì thấy anh T1 đang ngủ, trên đầu giường có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu đỏ đang sạc pin. Q dắt chiếc xe môt tô trên của anh T đi ra cổng khu nhà trọ rồi dựng ở đường. Sau đó Q quay lại phòng trọ lấy tiếp chiếc điện thoại của anh T1 cất vào túi quần. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày Q điều khiển chiếc xe trên đến bán cho anh C. Anh C cũng không biết chiếc xe trên là tài sản do Q phạm tội mà có nên đã đồng ý mua với số tiền 800.000 đồng. Q cầm tiền và tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra, anh T, anh T1 đã có đơn trình báo gửi Công an xã C. Ngay sau đó, Công an xã C đã làm việc được Q và thu giữ của Q 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F9, màu đỏ. Cùng ngày, Công an xã C cũng thu giữ tại cửa hàng của anh C: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN (kiểu dáng xe Honda Dream), màu sơn nâu biển số 36K9-7952 và 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Honda Wave, màu sơn Đỏ - Xám biển số 60P2-4453.

Ngày 16/01/2024, Hội đồng định giá tài sản huyện V đã có bản Kết luận định giá tài sản số 04 và 05, kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN (kiểu dáng xe Honda Dream), màu sơn nâu biển số 36K9-7952 của anh T tại thời điểm ngày 13/01/2024 có trị giá 4.000.000 đồng. Chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Honda Wave, màu sơn Đỏ - Xám biển số 60P2-4453 của anh T tại thời điểm ngày 15/01/2024 có trị giá 2.500.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu đỏ của anh T1 trị giá 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra: ngày 08/3/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ Văn T chiếc xe mô tô biển số 36K9-7952 và 01 chiếc xe mô tô biển số 60P2-4453. Trả lại cho anh Vũ Văn T1 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F9, màu đỏ. Anh T, anh T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 1.600.000đồng anh Công đã bỏ ra để mua 02 chiếc xe trên của Q, anh Công yêu cầu Q bồi thường trả anh Công số tiền trên.

Đối với anh Trần Chí C đã mua hai chiếc xe mô tô của Q nhưng đều không biết xe do Q phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh C.

Bị cáo Trần Quốc Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên. Lời khai của Q phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 37/QĐ - VKS, ngày 28/3/2024 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Trần Quốc Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Trần Quốc Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Q từ 1 năm 9 tháng đến 2 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 357, 468, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường số tiền 1.600.000đ cho ông Trần Chí C.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền bồi thường của ông C và kể từ ngày Cơ quan thi hành án dân sự có Quyết định thi hành án đối với bị cáo, nếu chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Q tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại anh Vũ Văn T, ông Vũ Văn T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Chí C, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 13/01/2024 và ngày 15/01/2024, tại thôn N, xã C, huyện V, tỉnh H, Trần Quốc Q đã hai lần thực hiện hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt của anh Vũ Văn T 01 chiếc xe mô tô biển số 36K9-7952, 01 chiếc xe mô tô biển số 60P2-4453 và chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F9, màu đỏ của anh Vũ Văn T1 tổng trị giá 7.500.000 đồng, sau đó thì bị phát hiện.

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt của anh Vũ Văn T 01 chiếc xe mô tô biển số 36K9-7952,

01 chiếc xe mô tô biển số 60P2-4453 và chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F9, màu đỏ của ông Vũ Văn T1 tổng trị giá 7.500.000 đồng, sau đó thì bị phát hiện. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Trần Quốc Q về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo có Nhân thân xấu: Ngày 07/3/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục có hành vi Trộm cắp tài sản chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng dăn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, mắc nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 357, 468*,* 589 Bộ luật dân sự.

Đối với số tiền 1.600.000đ ông C đã bỏ ra để mua 02 chiếc xe máy của Q, ông C yêu cầu Q bồi thường nên sẽ buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông 1.600.00đ

[9]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc Q phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Q 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 357, 468, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Trần Chí C 1.600.000đ *(Một triệu sáu trăm nghìn đồng).*

Khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền bồi thường của ông C và kể từ ngày Cơ quan thi hành án dân sự có Quyết định thi hành án đối với bị cáo, nếu chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại anh T, ông T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hưng Yên;
-VKSND huyện V;
-Công an huyện V;
-Chi cục T.H.A dân sự V;
-Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.